TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày: 21 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2018/HSST-QĐ ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, tại Long An; Nơi thường trú: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ tên Nguyễn Thị Kim T (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2018 đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Thị X, sinh năm 1994. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Trần Văn Q, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: số 93/18 đường N, phường 21, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Nguyễn Thị Đ (có mặt); Hoàng Lâm T (vắng mặt); Nguyễn Hồng Đ (vắng mặt); Hồ Ngọc A (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, vào ngày 06 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Văn T đi xe buýt đến khu vực thuộc huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh gặp người thanh niên tên P không rõ nhân thân lai lịch mua một gói chất ma túy loại Heroin dạng nén giá 1.000.000 đồng. Sau khi về nhà, T phân chia ra thành 03 tép nhỏ rồi đựng trong ống hút với mục đích bán lại cho những người nghiện ma túy, thu lợi tiêu xài cá nhân, phần còn lại T cất giấu tại nhà của T, ngụ tại ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Vào khoảng 09 giờ ngày 08 tháng 6 năm 2018, T đang điều khiển xe mô tô biển số 59S1-721.72 đi đến bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, để uống Methadone cai nghiện chất ma túy thì có Hoàng Lâm T gọi điện thoại di động vào số máy 0984165633 của T hỏi mua 01 gói chất ma túy Heroine giá 200.000 đồng để sử dụng, T đồng ý và hẹn giao chất ma túy cho T tại khu vực chợ chòm hỏm thuộc ấp H, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Lâm T điều khiển xe mô tô biển số 70M2- 4988 chở phía sau là bạn của T tên Đ, không rõ nhân thân lai lịch đến khu vực chợ chòm hỏm thuộc ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An để gặp T. Tại đây, trong lúc T đang giao bán chất ma túy Heroine cho T được đựng trong ống hút màu xanh, sọc trắng gói kín hai đầu, T trả tiền mua chất ma túy cho T 200.000 đồng thì bị Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát hiện bắt quả tang tạm giữ người và tang vật để điều tra xử lý.

Tang vật tạm giữ quả tang gồm có: một gói chất ma túy Heroine T vừa bán cho T; một điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số sim: 0984165633; một xe mô tô biển số 59S1- 721.72 của Nguyễn Văn T; tiền Việt Nam: 200.000 đồng T vừa trả tiền mua chất ma túy của T.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ vật chứng sau: một gói nylon chứa chất bột màu trắng dạng nén hình chữ nhựt có kích thước dài 2,5cm; ngang 2,3cm; dày 0,5cm. Bị cáo T khai nhận là chất ma túy Heroine do T mua về cất giấu để sử dụng và bán lại cho các người nghiện.

Qua điều tra T khai nhận ngoài lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Lâm T bị bắt quả tang, trước đó vào các ngày 06/6/2018 và 07/6/2018, tại khu vực chợ chòm hỏm thuộc ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, T thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho T 02 lần, mỗi lần 01 gói, giá 200.000 đồng/gói. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển số 59S1- 721.72 là tài sản của chị Nguyễn Thị X chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn T, xe này chị X mua lại của ông Trần Văn Q (xe mua chưa chuyển quyền sở hữu). Trong thời gian chị X đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh, chị X có giao xe mô tô biển số 59S1-721.72 cho T sử dụng và không biết việc T lấy xe này làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số 2526/C54B ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định 01 gói chất ma túy T bán cho T và Đ mua để sử dụng bị bắt quả tang và 01 gói chất ma túy T cất giấu tại nhà bị Công an khám xét khẩn cấp thu giữ có chứa thành phần Heroine có trọng lượng là 0,0747 gam và 3,0533 gam.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS-ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Văn T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 4 năm đến 5 năm tù.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: số sim 0984165633 và 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy Heroine trọng lượng 2,9459 gam được niêm phong do Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59S1-721.72 màu đỏ-đen-trắng, số khung: 120UA26086, số máy: F124126086 là phương tiện bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị X, chị X không biết việc bị cáo T dùng xe này là phương tiện thực hiện hành vi tội phạm, nên đề nghị trả lại cho chị X.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ: số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) dùng vào việc mua bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo T dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của bị cáo T đã tự nguyện nộp thay bị cáo số tiền này nên đề nghị tịch thu sung công quỹ. Bà Đ không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên đề nghị không xem xét.

Đối với người tên P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T tại khu vực huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Do không xác định được

nhân thân lai lịch của người này, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với hành vi của Hoàng Lâm T, Nguyễn Hồng Đ có hành vi mua trái phép chất ma túy do Nguyễn Văn T bán để sử dụng, Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên đề nghị không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị X có hành vi giao xe mô tô biển số 59S1- 721.72 cho bị cáo T sử dụng, nhưng X không biết T sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm, nên hành vi của bà X không cấu thành tội phạm, do đó đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T hoàn T nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 08 tháng 6 năm 2018, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 2526/C54B ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh -Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08 tháng 6 năm 2018, lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, phát hiện bắt quả tang tại khu vực ấp H, xã T, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi bán trái phép 0,0747 gam chất ma túy Heroine cho Hoàng Lâm T, Nguyễn Hồng Đ mua để sử dụng. Ngoài ra, qua điều tra, T khai nhận trước ngày bị bắt quả tang T còn bán trái phép chất ma túy đá cho Hoàng Lâm T 02 lần, mỗi

lần 01 gói, giá 200.000 đồng/gói. Tổng số tiền thu lợi bất chính của T là 400.000 đồng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng đối với xã hội của ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú - tự khai nhận ra hai lần phạm tội trước đó, bị cáo có ông nội Nguyễn Văn C là liệt sĩ, gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, phải nuôi con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Xét thấy, bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) dùng vào việc mua bán ma túy bị bắt quả tang; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ;

- Đối với số sim 0984165633 bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy Heroine trọng lượng 2,9459 gam được niêm phong do Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59S1-721.72 màu đỏ-đen-trắng, số khung: 120UA26086, số máy: F124126086 là phương tiện bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị X, chị X không biết việc bị cáo T dùng xe này là phương tiện thực hiện hành vi tội phạm, nên xem xét trả lại cho chị X.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T thu lợi bất chính số tiền 400.000 đồng, bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột của bị cáo T đã tự nguyện nộp thay bị cáo nên xem xét tịch thu sung công quỹ. Bà Đ không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đối với người tên Phong có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T tại khu vực huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

Đối với hành vi của Hoàng Lâm T, Nguyễn Hồng Đ có hành vi mua trái phép chất ma túy do Nguyễn Văn T bán để sử dụng, Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp xử lý hành chính nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị X có hành vi giao xe mô tô biển số 59S1- 721.72 cho bị cáo T sử dụng, nhưng X không biết T sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm, nên hành vi của bà X không cấu thành tội phạm, do đó không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung công quỹ: số tiền 200.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh;

- Tịch thu tiêu hủy: số sim 0984165633; 01 gói niêm phong có chứa chất ma túy Heroine trọng lượng 2,9459 gam do Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh trả lại sau giám định.

- Trả lại cho Nguyễn Thị X 01 xe mô tô biển số 59S1-721.72 màu đỏ-đen-trắng, số khung: 120UA26086, số máy: F124126086.

Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04-23/10/2018 ngày 23/10/2018 và Biên lai thu tiền số 0001708 ngày 23/10/2018.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền thu lợi bất chính 400.000đồng (theo Biên lai thu tiền số 0001716 ngày 05/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thảnh